

Đ I C H I U S L I U
K T Q U H O T Đ N G

Năm 2024

Đ n v : Tr ã ng THPT Thanh Khê
Ch ã ng:

Đ n v : Đ n g

Ch tiêu	N i dung	S báo cáo	S đ i chi u, ki m tra	Chênh l ch
A	B	1	2	3=2-1
	Ho t đ ng hành chính, s nghi p			
01	Doanh thu (01=02+03+04)	18.445.506.071	18.445.506.071	
02	a. T NSNN c p	18.445.506.071	18.445.506.071	
03	b. T ngu n vi n tr , vay n n c ngoài			
04	c. T ngu n phí đ c kh u tr , đ l i			
05	Chi phí (05=06+07+08)	18.466.066.909	18.466.066.909	
06	a. Chi phí ho t đ ng	18.466.066.909	18.466.066.909	
07	b. Chi phí t ngu n vi n tr , vay n n c ngoài			
08	c. Chi phí ho t đ ng thu phí			
09	Th ng d /thâm h t (09=01-05)	(20.560.838)	(20.560.838)	
	Ho t đ ng s n xu t kinh doanh, d ch v			
10	Doanh thu	165.975.650	165.975.650	
11	Chi phí	166.940.159	166.940.159	
12	Th ng d /thâm h t (12=10-11)	(964.509)	(964.509)	
	Ho t đ ng tài chính			
20	Doanh thu	1.005.681	1.005.681	
21	Chi phí	985.567	985.567	
22	Th ng d /thâm h t (22=20-21)	20.114	20.114	
	Ho t đ ng khác			
30	Thu nh p khác			
31	Chi phí khác			
32	Th ng d /thâm h t (32=30-31)			

Ch tiêu	N i dung	S báo cáo	S đ i chi u, ki m tra	Chênh l ch
A	B	1	2	3=2-1
40	Chi phí thu TNDN	3.682.514	3.682.514	
41	Các kho n ph i n p NSNN khác			
50	Th ng d /thâm h t trong năm (50=09+12+22+32-40)	(25.187.747)	(25.187.747)	
51	S d ng kinh phí t i t ki m c a đ n v hành chính			
52	Phân ph i cho các qu			
53	Kinh phí c i cách t i n l ng			